

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH TH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 7- 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT TỈNH TH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hà

Bà Trần Thị Dần

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện TT, tỉnh TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, tỉnh TH tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện TT, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lưu Thị D, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu phố ngọc Bồ, thị trấn K huyện TT, tỉnh TH.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu phố ngọc Bồ, thị trấn K huyện TT, tỉnh TH.

Tại phiên toà vắng mặt chị D và anh H. Chị D và anh H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI D VU ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/4/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lưu Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Chị D và anh Nguyễn Văn H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 22/01/2015 tại Ủy ban nhân dân xã TK (Nay là UBND thị trấn K), huyện TT, tỉnh TH. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do vợ, chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống không hạnh phúc. Chị và anh H đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau. Đến nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ, chồng có 02 con chung là Nguyễn Phúc Gia H; sinh ngày 23/10/2018 và Nguyễn Phúc Gia H1; sinh ngày 10/10/2020. Sau khi ly hôn, chị D đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia H1 và giao cháu Gia H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 04/7/2022 anh Nguyễn Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Lưu Thị D kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 22/01/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Thành Kim (Nay là UBND thị trấn K), huyện TT, tỉnh TH. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hòa thuận hạnh, phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do vợ, chồng tính tình không hòa hợp. Vợ, chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2021 đến nay. Hiện nay, xét thấy tình cảm không còn nữa, chị D có làm đơn xin ly hôn với anh tại Tòa án nhân dân huyện TT. Anh xét thấy tình cảm vợ, chồng không còn nên đồng ý ly hôn với chị D.

Về con chung: Vợ, chồng có 02 con chung là Nguyễn Phúc Gia H; sinh ngày 23/10/2018 và Nguyễn Phúc Gia H1; sinh ngày 10/10/2020. Sau khi ly hôn, anh H đồng ý với yêu cầu của chị D giao cháu Gia H1 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Gia H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Về nội D vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Lưu Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn H.
- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phúc Gia H; sinh ngày 23/10/2018 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Phúc Gia H1; sinh ngày 10/10/2020 cho chị Lưu Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.
- Về án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lưu Thị D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn đối với anh Nguyễn Văn H. Anh H cư trú tại huyện TT, tỉnh TH. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh TH, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị D và anh H đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng cả hai đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, tòa án xét xử vắng mặt chị D và anh H.

[2] Đây là vụ án Hôn nhân gia đình có con chưa thành niên và trong quá trình giải quyết vụ án, do các bên đương sự chưa thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án, nên Tòa án đã tiến hành xác minh để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo khoản 3 Điều 208 BLTTDS và đã thông báo kết quả thu thập tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự cũng như Viện kiểm sát được biết.

[3] Về hôn nhân: Chị Lưu Thị D và anh Nguyễn Văn H hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 22/01/2015 tại Ủy ban nhân dân xã TK (Nay là UBND thị trấn K), huyện TT, tỉnh TH và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Điều đó chứng tỏ chị D và anh H đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Lưu Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

[4] Về con chung: Chị Lưu Thị D và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung là cháu Nguyễn Phúc Gia H; sinh ngày 23/10/2018 và cháu Nguyễn Phúc Gia H1; sinh ngày 10/10/2020. Chị D và anh H đều có nguyện vọng giao cháu Nguyễn Phúc Gia H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Phúc Gia H1 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của hai bên là chính đáng. Do đó chấp nhận yêu cầu của chị D và anh H, sau khi ly hôn giao cháu Nguyễn Phúc Gia H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Phúc Gia H1 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Xét về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D và anh H đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của các bên. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về không phải cấp dưỡng nuôi con của chị D và anh H. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

[6] Về tài sản: Chị D và anh H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Xử cho Chị Lưu Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phúc Gia H; sinh ngày 23/10/2018 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Phúc Gia H1; sinh ngày 10/10/2020 cho chị Lưu Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Chị D và anh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lưu Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, theo biên lai số AA/2021/0007666 ngày 08/6/2022. Chị D đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Lưu Thị D và anh Nguyễn Văn H. Chị D và anh H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện TT;
- UBND thị trấn K;
- Chi cục THA huyện TT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Bùi Văn Tuấn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Hà

Trần Thị Dân

Bùi Văn Tuấn

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện TT;
- UBND thị trấn K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Bùi Văn Tuấn

